

Bản án số: 28/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 20-8-2018

V/v: “*Tranh chấp yêu cầu ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Nhâm;
2. Bà Vũ Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Nhập - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao không tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 168/2018/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2018 về việc “*Tranh chấp về ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/8/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Chí T - sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: ấp M, xã T, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Chị Huỳnh Thị M - sinh năm 1991 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp V, xã V2, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 12/6/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn anh Trần Chí T trình bày: Tôi và vợ tôi có tìm hiểu nhau trước được khoảng 01 năm đến ngày 21/11/2017, chúng tôi được cha mẹ hai bên tổ chức đám theo phong tục địa phương. Hôn nhân tự nguyện nhưng vợ chồng tôi không có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Sau khi kết hôn vợ chồng tôi sống hạnh phúc được 4 - 5 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do mẹ tôi và vợ có hiểu lầm cự cãi nên vợ tôi nói mẹ chồng khó khăn và không giữ lời hứa, mẹ tôi nói con dâu không lễ phép. Vì lẽ đó vợ tôi bỏ về nhà cha mẹ ruột ở từ ngày 02/5/2018 và vợ chồng ly

thân với nhau từ đó cho đến nay. Tôi và cha mẹ tôi có qua năn nỉ nhiều lần nhưng vợ tôi nói thôi tôi và kêu tôi về cưới vợ khác. Nay tôi xét thấy vợ chồng không thể nào hàn gắn được với nhau nên làm đơn khởi kiện xin ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Có 10 chỉ vàng 24k vàng 9999 và 04 chiếc vòng si men, tất cả tài sản trên do vợ giữ và vợ tôi đã bán hết 04 chỉ vàng 9999, còn lại 06 chỉ vàng 9999 và 04 chiếc vòng si men. Số vàng trên vợ chồng tôi đã tự nguyện thỏa thuận với nhau xong nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không có thiếu nợ ai, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Nguyên vọng:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi yêu cầu xin ly hôn với chị Huỳnh Thị M;
- Về con chung và nợ chung: Không có, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tài sản chung: Như trình bày trên nên tôi không yêu cầu thêm gì.

Tại bản tự khai đề ngày 06/8/2018 bị đơn chị Huỳnh Thị M trình bày: Tôi hoàn toàn thống nhất với lời trình bày của anh T về hôn nhân, về con chung, nợ chung và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như anh T trình bày là đúng tôi không có ý kiến gì thêm.

Về tài sản chung: Tôi xác định trong ngày cưới cha mẹ chồng cho 10 chỉ vàng 24k vàng 9999 và 04 chiếc vòng si men, hiện nay tôi đang giữ và tôi đã bán 04 chỉ vàng 24k vàng 9999, hiện nay còn lại 06 chỉ vàng 24k vàng 9999 và 04 chiếc vòng xi men. Số tài sản trên vợ chồng tôi đã tự nguyện thỏa thuận với nhau xong nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên vọng:

+ Về quan hệ hôn nhân: Tôi đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Trần Chí T;

+ Về con chung, nợ chung: Không có, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Tài sản chung: Như trình bày trên nên tôi không yêu cầu thêm gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Chị Huỳnh Thị M là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng chị có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ vào Điều 228 của BLTTDS năm 2015 nên Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Chí T xác lập quan hệ hôn nhân với chị Huỳnh Thị M vào ngày 21/11/2017, có tổ chức đám cưới nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là đã vi phạm quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do tính tình không phù hợp nên anh T xin ly hôn với chị M. Đồng thời, chị M cũng thống nhất ly hôn theo yêu cầu của anh T, xét hôn nhân của anh chị là hôn nhân không hợp pháp cho nên HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 9 và Điều 53 Luật hôn nhân và Gia đình 2014 xử không công nhận quan hệ giữa anh Trần Chí T và chị Huỳnh Thị M là quan hệ vợ chồng.

[3] Về con chung: Anh Trần Chí T và chị Huỳnh Thị M xác định không có con chung nên anh chị không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Anh Trần Chí T và chị Huỳnh Thị M tự nguyện thỏa thuận xong nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, HĐXX không xem xét.

[5] Về nợ chung: Anh Trần Chí T và chị Huỳnh Thị M xác định vợ không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng anh Trần Chí T phải nộp do anh có yêu cầu xin ly hôn nhưng anh T được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp trước đây là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002006 ngày 02/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9 và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

-Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ giữa anh Trần Chí T và chị Huỳnh Thị M là vợ chồng.

- Về con chung: HĐXX miễn xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX miễn xét.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng anh Trần Chí T phải nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002006 ngày 02/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Về quyền kháng cáo: Anh Trần Chí T có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/8/2018). Chị Huỳnh Thị

M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA huyện Gò Quao;
- UBND xã Vĩnh Hòa Hưng Nam;
- UBND xã Tân Tiến, Vị Thanh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Trần Hoài Thanh